

Số 84 /2021/QĐST-HNGĐ

Bù Đăng, ngày 27 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 85/2021/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 giữa:
Nguyên đơn: Chị Nông Thị T; sinh năm 1971
Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước
Bị đơn: anh Lê Văn T, sinh năm 1971
Trú tại: Thôn 6, xã Đ, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị T và anh Lê Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Văn T đồng ý thuận tình ly hôn với chị Nông Thị T.

Về con chung: Lê Thị Ngọc Hà, Lê Thị Ngọc Hoa đã thành niên, không yêu cầu giải quyết.

Giao cháu Lê Thị Ngọc Hồng , sinh ngày 11/10/2006 cho chị Nông Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của

pháp luật. Quyền của anh chị đối với con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu cấp dưỡng

Về tài sản chung : Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Án phí HNGĐ - ST là 150.000đ, nguyên đơn chị Nông Thị T nhận nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo Biên lai số 016043 ngày 05/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả số tiền còn lại là 150.000đ cho chị Nông Thị T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TRẦN VĂN XUYẾN